

## **Tình hình kinh tế - xã hội tháng Tư và 4 tháng đầu năm 2026**

### **1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

#### **1.1. Nông nghiệp**

##### **a) Sản xuất vụ chiêm xuân**

Theo kết quả Điều tra diện tích cây nông nghiệp, tổng diện tích gieo trồng vụ chiêm xuân năm 2025 toàn tỉnh đạt 187,6 nghìn ha<sup>1</sup>, giảm 1,1% (tương ứng với giảm 2.147 ha) so với vụ chiêm xuân năm ngoái. Diện tích một số cây trồng chính như sau: lúa 113.327 ha, giảm 0,1%; ngô 12.917 ha, giảm 1,4%; lạc 4.495 ha, giảm 18,4%; khoai lang 1.408 ha, giảm 9,7%; sắn 8.657 ha, giảm 17,5%; mía nguyên liệu 14.731 ha, tăng 1,7% so với cùng kỳ.

Diện tích mía, sắn nguyên liệu niên vụ 2025 - 2026 tiếp tục được các địa phương tập trung thu hoạch. Đến ngày 15/4/2026, mía nguyên liệu đã thu hoạch được 14.643 ha/14.836 ha, đạt 98,7%; sắn nguyên liệu đã thu hoạch 10.780 ha/13.562 ha, đạt 79,5%.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm; thực hiện tốt Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và tiêm phòng vắc xin đợt 1 năm 2026 cho gia súc, gia cầm theo kế hoạch.

##### **b) Chăn nuôi**

Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm; thực hiện tốt Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và tiêm phòng vắc xin đợt 1 năm 2026 cho gia súc, gia cầm theo kế hoạch. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đến ngày 15/4/2026: Vắc xin cúm gia cầm được 1.050.000 con, đạt 24,68% diện tiêm; vắc xin đại cho chó, mèo được 141.339 con, đạt 65,56% diện tiêm; vắc xin lở mồm long móng trâu, bò được 26.500 con, đạt 20,01% diện tiêm; vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò được 7.640 con; vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò được 24.475 con, đạt 18,12% diện tiêm; vắc xin tụ máu lợn được 31.000 con, đạt 18,28% diện tiêm; vắc xin dịch tả lợn được 31.850 con, đạt 19,18% diện tiêm.

#### **1.2. Lâm nghiệp**

Tính từ đầu năm đến ngày 15/4/2026, toàn tỉnh đã trồng được 3.300 ha rừng trồng tập trung và 1,09 triệu cây phân tán các loại. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường; không có cháy rừng xảy ra, an ninh rừng được giữ vững.

---

<sup>1</sup> Nhóm cây lương thực 126.252 ha, giảm 0,2%; nhóm cây chất bột có củ 11.438 ha, giảm 15,4%; cây mía 14.731 ha, tăng 1,7%; nhóm cây thuốc lá, thuốc lào 1.262 ha, tăng 0,4%; nhóm cây lấy sợi 1.899 ha, giảm 6,0%; nhóm cây có hạt chứa dầu 4.694 ha, giảm 18,0%; nhóm rau, đậu các loại, hoa, cây cảnh 17.584 ha, tăng 4,6%; nhóm cây gia vị, dược liệu, hương liệu 3.986 ha, tăng 5,5%; nhóm cây hàng năm khác (chủ yếu là cây làm thức ăn gia súc) 5.782 ha, tăng 2,4%.

### 1.3. Thủy sản

Ước tính tháng 4/2026, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 18.104 tấn, tăng 4,9% so với tháng trước, tăng 0,6% so với tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 12.128 tấn, tăng 15,9% so tháng trước và giảm 0,4% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng 5.976 tấn, giảm 12,0% so với tháng trước và tăng 2,7% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 71.058 tấn, tăng 1,7% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 44.384 tấn, tăng 0,6%; sản lượng nuôi trồng 26.674 tấn, tăng 3,5%.

## 2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà tăng trưởng; các doanh nghiệp đã chủ động cơ cấu lại kế hoạch sản xuất, từng bước thích ứng linh hoạt với tác động tiêu cực từ bên ngoài. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 4/2026 tăng 4,75% so với tháng trước, tăng 8,77% so với tháng cùng kỳ<sup>2</sup>. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 12,04% so với cùng kỳ năm trước<sup>3</sup>.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 4/2026 so với tháng trước và tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 338,8 nghìn tấn, tăng 0,5% so tháng trước, tăng 17,1% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 552,9 nghìn tấn, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 2,4% so tháng cùng kỳ; bia các loại 3,0 triệu lít, tăng 28,7% so tháng trước, tăng 25,4% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 33,7 triệu bao, tăng 7,1% so tháng trước, tăng 15,5% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 71,4 triệu cái, tăng 8,1% so tháng trước, tăng 5,3% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 33,1 triệu đôi, tăng 4,7% so tháng trước, tăng 13,8% so tháng cùng kỳ; xi măng 2,1 triệu tấn, tăng 3,3% so tháng trước, tăng 8,2% so tháng cùng kỳ; sắt, thép 559,4 nghìn tấn, tăng 4,8% so tháng trước, tăng 23,7% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 1.340 triệu kwh, tăng 13,7% so tháng trước, tăng 6,4% so tháng cùng kỳ; nước máy 4,9 triệu m<sup>3</sup>, tăng 9,4% so tháng trước, tăng 1,5% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2026 dự kiến tăng 2,87% so với tháng trước, tăng 3,02% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,28% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2026 dự kiến tăng 7,26% so với tháng trước, giảm 28,11% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 4/2026 dự kiến giảm 1,31% so với tháng trước, giảm 3,43% so với tháng cùng kỳ. Tính

---

<sup>2</sup> Trong đó: Công nghiệp khai khoáng giảm 0,23% so với tháng trước, tăng 3,03% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,24% so với tháng trước, tăng 8,82% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 12,00% so với tháng trước, tăng 8,20% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,12% so với tháng trước, tăng 8,33% so với tháng cùng kỳ.

<sup>3</sup> Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 11,25%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,89%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 14,29%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,51%.

chung 4 tháng đầu năm 2026, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 0,73% so với cùng kỳ.

### 3. Đầu tư

Tháng Tư, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyên tiếp, công trình trọng điểm. Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; vật liệu xây dựng thiếu nguồn cung và giá tăng cao; giá nhiên liệu, chi phí vận tải, logistics tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương tháng 4/2026 đạt 1.077,8 tỷ đồng, tăng 18,1% so tháng trước, giảm 13,5% so tháng cùng kỳ<sup>4</sup>. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 3.514,5 tỷ đồng, giảm 1,2% so cùng kỳ<sup>5</sup>.

Các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan tập trung tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; tính đến ngày 16/4/2026, giải ngân toàn tỉnh đạt 988,4 tỷ đồng, bằng 6,9% kế hoạch.

### 4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

#### 4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 4/2026 ước đạt 16.603 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước, tăng 19,4% so với tháng cùng kỳ năm trước<sup>6</sup>. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 66.487 tỷ đồng, tăng 17,0% so với cùng kỳ năm trước<sup>7</sup>.

#### 4.2. Hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

Trong tháng Tư, các điểm du lịch trong cả nước nói chung và Thanh Hóa nói riêng đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đón khách tham quan, du lịch trong kỳ nghỉ lễ dịp Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), 30/4 và 01/5. Lễ hội du lịch biển Sầm Sơn, Lễ hội du lịch biển Hải Hòa, Lễ hội du lịch biển Hải Tiến năm 2026 đồng loạt khai trương trong những ngày cuối tháng 4/2026, thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 4/2026, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 445,8 tỷ đồng, tăng 21,6% so tháng trước, tăng 11,7% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.491 tỷ đồng, tăng 18,1% so tháng trước, tăng 15,1% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 28,1 tỷ đồng, tăng 19,1% so tháng trước, tăng 34,2%

<sup>4</sup> Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 557,5 tỷ đồng, tăng 17,5% so tháng trước, giảm 26,4% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 520,2 tỷ đồng, tăng 18,7% so tháng trước, tăng 6,5% so tháng cùng kỳ.

<sup>5</sup> Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 1.819,6 tỷ đồng, giảm 17,4% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 1.694,9 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

<sup>6</sup> Trong đó: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 5.970 tỷ đồng, tăng 3,8% so tháng trước, tăng 14,5% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.587 tỷ đồng, tăng 3,4% so tháng trước, tăng 10,2% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 593 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước, tăng 19,2% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 3.583 tỷ đồng, tăng 2,3% so tháng trước, tăng 22,4% so tháng cùng kỳ...

<sup>7</sup> Trong đó: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 25.012 tỷ đồng, tăng 14,0%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 6.938 tỷ đồng, tăng 13,5%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 2.415 tỷ đồng, tăng 11,2%; xăng, dầu các loại 13.078 tỷ đồng, tăng 20,1%...

so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 2.772,9 tỷ đồng, tăng 4,3% so tháng trước, tăng 11,8% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 1.577 tỷ đồng, tăng 17,1% so cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 5.618 tỷ đồng, tăng 20,2% so cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 101 tỷ đồng, tăng 15,2% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 10.784 tỷ đồng, tăng 12,4% so cùng kỳ.

#### **4.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2026 tăng 5,02% so với tháng 4/2025, tăng 1,21% so với tháng 3/2026, bình quân 4 tháng đầu năm 2026 tăng 3,32% so với bình quân cùng kỳ năm trước (4 tháng đầu năm 2025 tăng 3,40%).

Trong mức tăng 1,21% của CPI so với tháng trước có: 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,32% (lương thực tăng 1,50%, thực phẩm tăng 0,64%, ăn uống ngoài gia đình tăng 3,83%); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,14%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,39%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,16%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,62%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,59%; nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,26%; nhóm giáo dục tăng 0,25%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 2,73%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,20%. Duy nhất nhóm giao thông giảm 0,33%.

Chỉ số giá vàng tháng 4/2026 giảm 7,79% so với tháng trước, tăng 48,80% so với tháng 4/2025, bình quân 4 tháng đầu năm 2026 tăng 69,34% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2026 tăng 0,18% so với tháng trước, tăng 1,74% so với tháng 4/2025, bình quân 4 tháng đầu năm 2026 tăng 2,60% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

#### **4.4. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Nhu cầu đi lại của Nhân dân trong dịp Giỗ Tổ Hùng Vương và nghỉ lễ 30/4, 01/5 năm nay tăng cao. Vì vậy, hoạt động vận tải nói chung, vận tải hành khách nói riêng tháng 4/2026 tăng khá cao so với tháng trước và tháng cùng kỳ.

Tháng 4/2026, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 462,6 tỷ đồng, tăng 25,4% so tháng trước, tăng 28,7% so tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 2,6 triệu người, hành khách luân chuyển 278,1 triệu người.km; so với tháng trước, tăng 13,3% về hành khách vận chuyển, tăng 13,3% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 13,1% về hành khách vận chuyển, tăng 12,8% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.207 tỷ đồng, tăng 11,1% so với tháng trước, tăng 22,4% so tháng cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển 5,7 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 329,6 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 0,6% về hàng hóa vận chuyển, tăng 0,1% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 4,0% về hàng hóa vận chuyển, tăng 2,4% về hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 732 tỷ đồng, tăng 4,8% so tháng trước, tăng 23,3% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 10,8 tỷ đồng<sup>8</sup>, tăng 6,3% so tháng trước, tăng 36,1% so tháng cùng kỳ.

<sup>8</sup> Chưa bao gồm doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành do Cục Thống kê phân bổ.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.595 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 9,83 triệu người, hành khách luân chuyển 1.048,6 triệu người.km, tăng 9,5% về hành khách vận chuyển, tăng 9,5% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 4.391 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 22,93 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 1.327,8 triệu tấn.km, tăng 6,8% về hàng hóa vận chuyển, tăng 5,3% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.828 tỷ đồng, tăng 21,1% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 41,7 tỷ đồng, tăng 28,9% so cùng kỳ năm trước.

## **5. Một số tình hình xã hội**

### **5.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội**

Tháng 4/2026 nhìn chung đời sống dân cư trên địa tỉnh cơ bản ổn định công tác an sinh xã hội được đảm bảo. Toàn tỉnh đã thực hiện chi trả trợ cấp tháng 4/2026 cho 127.650 lượt đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng, với tổng kinh phí thực hiện là 202,5 tỉ đồng; chi trả trợ cấp xã hội cho 241.049 đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội, tổng kinh phí thực hiện trên 160 tỷ đồng. Tiếp tục quan tâm xử lý, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân theo đúng quy định.

### **5.2. Lao động, việc làm**

Tháng 4/2026, đã đưa 729 lao động đi làm việc ở nước ngoài (lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, đưa 2.297 lao động đi làm việc tại nước ngoài ); cấp mới, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho 238 người nước ngoài làm việc tại tỉnh; quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 1.255 lao động; không để xảy ra tai nạn lao động.

### **5.3. Y tế**

Các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao, chuyển giao công nghệ trong điều trị. Tổ chức phát động và triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2026, tăng cường kiểm tra công tác về an toàn thực phẩm trong đợt cao điểm theo quy định<sup>9</sup>.

### **5.4. Giáo dục, đào tạo**

Trong tháng Tư, Các đơn vị, trường học đã tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT. Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 12 và tích cực chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo kế hoạch.

---

<sup>9</sup> Tổ chức 05 đoàn kiểm tra; tổng cơ sở được kiểm tra 109 cơ sở, xử phạt 03 cơ sở, số tiền 28 triệu đồng.

### **5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao**

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, trọng tâm là kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội quý I/2026, Kỷ niệm 61 năm Hàm Rồng chiến thắng, 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Lễ hội Đền Bà Triệu năm 2026, kỷ niệm 1.778 năm ngày mất Anh hùng dân tộc Triệu Thị Trinh, Lễ hội đền thờ Lê Hoàn năm 2026, kỷ niệm 1.021 năm ngày mất Anh hùng dân tộc Lê Đại Hành... Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được chú trọng; thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, thể thao thành tích cao tham gia 16 giải đấu, giành 104 huy chương các loại<sup>10</sup>.

### **5.6. Thiệt hại do thiên tai**

Đêm 17/4, rạng sáng 18/4/2026, trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn, lốc, sét kèm theo mưa đá; trong đó, lốc, sét kèm theo mưa đá xảy ra tại các xã, phường như Hoàng Giang, Thiệu Quang, Đông Tiến, Hàm Rồng, Thiệu Hóa, Thiệu Trung... gây thiệt hại lớn cho người dân<sup>11</sup>.

### **5.7. Tai nạn giao thông**

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 4/2026 xảy ra 39 vụ tai nạn giao thông, làm chết 20 người, bị thương 39 người; so với tháng cùng kỳ, giảm 31 vụ, giảm 12 người chết, giảm 11 người bị thương. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 14/4/2026, trên địa bàn tỉnh xảy ra 204 vụ tai nạn giao thông, làm chết 115 người, bị thương 166 người; so với cùng kỳ, giảm 29 vụ, giảm 18 người chết, tăng 5 người bị thương.

### **5.8. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ**

Tháng 4/2026, toàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy, không có người chết và bị thương, giá trị tài sản bị thiệt hại 204 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 14/4/2026, toàn tỉnh xảy ra 23 vụ cháy, nổ; làm 01 người chết, không có người bị thương, thiệt hại 496 triệu đồng./.

## **THỐNG KÊ TỈNH THANH HÓA**

<sup>10</sup> Trong đó: 37 HCN, 31 HCB, 36 HCD.

<sup>11</sup> Hiện tại chưa có số liệu thống kê đầy đủ về thiệt hại.